

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 20/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan và bà Hoàng Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 06/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, đối với:

Bị cáo: Hoàng Văn T, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi tạm trú: thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn T1 và con bà Bùi Thị L; Có vợ là Lưu Thị H, sinh năm 1992; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

Bị hại: Công ty Cổ phần S.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1 – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà A, Đường C, Phường T, Quận N, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Đào Văn T2, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. *Vắng mặt*

Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Quang P, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

(Điều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Đào Văn T2, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, là chỉ huy trưởng của Công ty cổ phần S (gọi tắt là công ty S) có địa chỉ: Tòa nhà A, đường C, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, đang thi công xây dựng tại lô Z10 Trung tâm thương mại khu đô thị V, thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sáng ngày 12/10/2024, anh T2 để một cuộn dây điện màu đen, hãng GOLDCUP loại 5C x 2,5, dài 109,8m, hai đầu dây điện có ổ cắm điện màu trắng - đỏ, là tài sản của công ty S ở chân cầu thang tầng 1 của Trung tâm thương mại. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn T, sinh năm 1989, HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; ở trọ tại thôn P, xã N, huyện V được công ty V có địa chỉ tầng 5 Tòa nhà A, số B H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội là đơn vị nhận thầu phần xây trát, thuê T đến trát tường ở Trung tâm thương mại khu đô thị V. Khi đi vào chân cầu thang ở tầng 1 của Trung tâm thương mại, T nhìn thấy cuộn dây điện do anh T2 để ở chân cầu thang. T đi lên tầng 3 để làm việc, nhưng tại tầng 3 không đủ dây điện để cắm bóng điện chiếu sáng. T3 đã nảy sinh ý định lấy cuộn dây điện mà anh T2 để ở tầng 1, mang lên tầng 3 sử dụng; khi nào xong công việc sẽ mang cuộn dây điện này về phòng trọ để sử dụng cá nhân. Nên T3 đi xuống chân cầu thang tầng 1 lấy cuộn dây điện mang lên tầng 3, dùng để cắm bóng điện chiếu sáng. T3 sử dụng cuộn dây điện nói trên đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, T3 lấy một bao tải màu trắng ở tại tầng 3, cho cuộn dây điện vào trong bao tải, khoác lên vai mang xuống tầng 1 rồi đi qua vị trí hàng rào đã bị dỡ bỏ, gần cổng bảo vệ và ra tuyến đường N1 để tìm chỗ ăn cơm. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T3 đi đến ngã 3 đường D giao với đường D thì bị Công an xã N và lực lượng bảo vệ của khu đô thị đang đi tuần tra, phát hiện, yêu cầu

T3 bỏ bao tải xuống để kiểm tra và lập biên bản thu giữ 01 bao tải bên trong có 01 cuộn dây điện màu đen dài 109,8m, hai đầu dây đều có ổ cắm điện màu trắng đỏ.

Ngày 12/10/2024 anh Đào Văn T2 được công ty S ủy quyền, đã gửi đơn đến Công an xã N trình báo về việc bị mất trộm cuộn dây điện như nêu ở trên.

Công an xã N đã tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc và cho T3 chỉ dẫn vị trí đã lấy cuộn dây điện. Kết quả: T3 đã chỉ dẫn vị trí T3 lấy cuộn dây điện là tại chân cầu thang tầng 1 lô Z10 Trung tâm thương mại khu đô thị V thuộc xã N, huyện V. Ngày 13/10/2024 Công an xã N báo cáo Lãnh đạo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu định giá cuộn dây điện do T3 trộm cắp của công ty S. Bản kết luận định giá tài sản số 74/BKL – ĐGTS ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 cuộn dây điện màu đen loại 5C x 2,5 hãng GOLDCUP dài 109,8m, 02 đầu dây đều có ổ cắm điện màu trắng đỏ (đã qua sử dụng) = $109,8\text{m} \times 45.000\text{đ/m} \times 108\% = 5.336.280$ đồng.

Ngày 01/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cuộn dây điện và chiếc bao tải nêu trên cho công ty S. Anh Đào Văn T2 là người được công ty S ủy quyền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với T3.

Cáo trạng số 05/CT-VKSVG ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Hoàng Văn T3 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T3 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn T3 từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo

cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đã tự giải quyết xong, đại diện người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận thức được lỗi làm của mình, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt, đại diện người bị hại và những người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/10/2024 tại Trung tâm thương mại K1 thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Hoàng Văn T3 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của công ty S một cuộn dây

điện nhãn hiệu GOLDCUP, loại 5C x 2,5, dài 109,8m, 02 đầu dây đều có ổ cắm điện màu trắng - đỏ, trị giá 5.336.280 đ (*Năm triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi đồng*), với mục đích là để sử dụng cá nhân, nhưng ngay sau đó đã bị phát hiện.

Với hành vi nêu trên của Hoàng Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, đã truy tố Hoàng Văn T3 theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 05/CT-VKSVG ngày 06/01/2025 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định

của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Hoàng Văn T3 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- **Tuyên bố:** Hoàng Văn T3 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Xử phạt:** Hoàng Văn T3 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2025);

Giao bị cáo Hoàng Văn T3 cho UBND xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Hoàng Văn T3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Buộc Hoàng Văn T3 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/01/2025). Đại diện bị hại (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huân